| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ DĨ AN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 285 /2019/HS-ST
Ngày 13 - 9 - 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Vũ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

2. Ông Tô Văn Nhung.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 248/2019/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2019/HSST-QĐ ngày 03/9/2019 đối với bị cáo:

Dương Phương N, sinh năm 1983 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 21/46 (số mới 01) khu phố Đ1, phường B, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Dương Xuân T, sinh năm 1955 và con bà Phạm Thị Phương N, sinh năm 1969; bị cáo có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Không có.

Tiền sự:

+ Ngày 02/6/2016, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 135/2016/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 14 tháng, chấp hành xong quyết định tháng 4/2017

+ Ngày 30/11/2017, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 179/2017/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 16 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 11/01/2019

Nhân thân:

+ Ngày 25/12/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản, theo bản án số 617, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2007

+ Ngày 21/4/2008, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo bản án số 124, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/7/2008

+ Ngày 09/9/2009, Tòa án nhân dân huyện Thuận An (nay là thị xã Thuận An) tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, theo bản án số 288, chấp hành xong hình phạt tù tháng 6/2012

+ Ngày 30/11/2012, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, theo bản án số 332, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/9/2015

Bị bắt tạm giam ngày 12/4/2019, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Dương Xuân T, sinh năm 1955; thường trú: 21/46 (số mới 01) khu phố Đ1, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Phạm Xuân Đ, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ ngày 12/4/2019, bị cáo Dương Phương N sử dụng điện thoại di động Nokia X6 sim số 036.958.5520 liên hệ người tên Te (không rõ nhân thân) mua ma túy sử dụng, sau đó N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 61D1-968.77 đến gặp Te tại khu vực khu phố Tây B, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương mua 200.000 đồng ma túy, N cầm ma túy về nhà sử dụng 01 phần, phần còn lại N lấy khẩu trang y tế gói lại bỏ vào túi quần. Khoảng 15 giờ cùng ngày N mang theo ma túy và điều khiển xe mô tô biển số 61D1- 968.77 lưu thông trên đường khi đến trước nhà nghỉ Nữ Hoàng địa chỉ 27/12 khu phố Tây B, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương bị Công an phường Đông Hòa tuần tra kiểm tra hành chính, N giao nộp ma túy và bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, biển số 61D1 – 968.77; 01 điện thoại di động hiệu Nokia X6 sim số 036.958.5520; 01 khẩu trang y tế màu xanh.

Vật chứng đã xử lý: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, biển số 61D1 – 968.77 là tài sản hợp pháp của ông Dương Xuân T, ông T cho N mượn xe và không biết N sử dụng xe trong việc phạm tội, Công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe cho ông T.

Kết luận giám định số 308/MT-PC09 ngày 16/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận Mẫu tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon hàn kín gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,1116 gam loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 270/CT - VKS – DA ngày 25/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Dương Phương N phạm tội

Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ còn lại sau giám định, sim điện thoại, khẩu trang y tế. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu Nokia X6.

Bị cáo Nam không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận việc mình làm, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/4/2019, lời khai người chứng kiến, biên bản lấy lời khai, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện bị cáo Dương Phương N sử dụng ma túy, ngày 12/4/2019 N mua 200.000 đồng ma túy, N sử dụng 01 phần, phần ma túy còn lại bỏ túi quần để sử dụng sau đó bị bắt giữ. Kết quả giám định ma túy thu giữ từ N có khối lượng 0,1116 gam loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 270/CT-VKS ngày 25/7/2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân rất xấu thể hiện việc sử dụng ma túy thời gian dài, đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, bị xử phạt tù về tội Cướp giật tài sản, tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Lần này bị cáo phạm tội thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật của bị cáo.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo N phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính

sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo N mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Trong vụ án còn có người tên Te không rõ nhân thân bán ma túy cho Nam. Công an thị xã Dĩ An tách điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy, khẩu trang y tế màu xanh, sim điện thoại cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X6 cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng cũng như mức hình phạt đối với bị cáo N. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo N phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Phương N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Dương Phương N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Bì thư được niêm phong bên trong có ma túy trọng lượng còn lại sau giám định là 0,0452 gam loại Methamphetamine; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 sim số 0369.585.520

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Nokia X6 màu xanh. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Dương Phương N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD**;**
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người có quyền lợi nvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Linh**